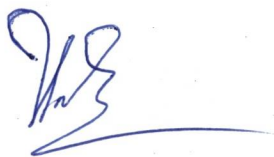


DANH SÁCH THANH TOÁN TỰ TỨC PHƯƠNG TIỆN, VÉ XE PHÉP NĂM 2025

STT	Họ và tên	Nơi nghỉ phép	Thời gian	Tự túc phương tiện (....đ/1km)	Số tiền (tàu, xe)	Số tiền (tàu, xe)	Phụ cấp đi đường	Tổng CK
1	Hoàng Thanh Phương	An Châu - Nghệ An	04/07/2025 ->07/07/2025	780.800			400.000	1.180.800
2	Huỳnh Thị Hương	Ngọc Liêu - Cẩm Giàng - Hải Dương	04/06/2025 ->10/06/2025	688.000			400.000	1.088.000
3	Đỗ Thị Toàn	Đồng Kết - Khoái Châu - Hưng Yên	16/06/2025 ->20/06/2025	600.000			400.000	1.000.000
4	Nguyễn Thị Liên	Ứng Hòa - Hà Nội	09/07/2025 ->12/07/2025	693.000			400.000	1.093.000
5	Nguyễn Thị Phương	An Khê - Quỳnh Phụ - Thái Bình	11/06/2025 ->16/06/2025		380.000	380.000	400.000	1.160.000
6	Tạ Thị Dung	Hợp Hưng - Vụ Bản - Nam Định	02/06/2025 ->11/06/2025		300.000	300.000	400.000	1.000.000
7	Lường Thị Ngoan	Phường Hoàng Diệu - Thái Bình	25/06/2025 ->30/06/2025		380.000	380.000	400.000	1.160.000
8	Nguyễn Thị Huế	Quỳnh Hồng - Quỳnh Phụ - Thái Bình	11/06/2025 ->16/06/2025		380.000	380.000	400.000	1.160.000
9	Nguyễn Quốc Dương	Thanh Liêm - Thanh Chương - Nghệ An	13/06/2025 ->24/06/2025		500.000	500.000	400.000	1.400.000
10	Tô Kim Nhung	Đồng Văn - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	16/06/2025 ->18/06/2025			310.000	400.000	710.000
11	Nguyễn Thị Hoa Thắm	An Dũng - Đức Thọ - Hà Tĩnh	24/06/2025 ->12/07/2025		526.000	526.000	400.000	1.452.000
12	Hoàng T Minh Phương	Cao Đài 1, Mỹ Lộc - Ninh Bình	01/06/2025 ->31/07/2025			317.000	400.000	717.000
Cộng				2.761.800	2.466.000	3.093.000	4.800.000	13.120.800

Số tiền bằng chữ: Mười ba triệu một trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng

Kế toán


Nguyễn Thị Lan Anh

Tuần Giáo, ngày 8 tháng 10 năm 2025

Hiệu trưởng

Hoàng Thanh Phương